

Số: /KH-SXD Bình Định, ngày tháng 4 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số của Sở Xây dựng năm 2022**

- Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/4/2022 về chuyển đổi số của UBND tỉnh năm 2022;

- Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-SXD ngày 14/4/2022 Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Xây dựng, giai đoạn 2022-2025

Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh theo Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số; Chương trình hành động của Ngành Xây dựng.

- Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và cải cách hành chính trong hoạt động cơ quan được minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tạo cơ sở dữ liệu các phòng, bộ phận nhằm phục vụ công tác chuyên môn, báo cáo và truy xuất dữ liệu khi cần thiết.

- Nâng cao trình độ và nhận thức của công chức, viên chức và người lao động về vai trò và hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước.

- Việc triển khai kế hoạch nghiêm túc, tiết kiệm và phù hợp với điều kiện, khả năng về kinh phí dự toán hàng năm của cơ quan.

**II. Nội dung**

- Danh mục kèm theo nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 (*Kèm theo Phụ lục*).

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Sở Xây dựng cân đối ngân sách để đầu tư mục tiêu chuyển đổi số, trang bị cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ thông tin, trong đó ưu tiên kinh phí số hóa dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Văn phòng Sở**

- Là bộ phận đầu mối, chủ trì, phối hợp các phòng thuộc Sở tổ chức triển khai kế hoạch này; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực

hiện các nội dung có liên quan việc sử dụng các phần mềm ứng dụng dùng chung theo đúng tiến độ.

- Căn cứ nguồn kinh phí của năm 2022, đề xuất bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp phần mềm ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, cũng như đáp ứng các yêu cầu triển khai các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến/một cửa điện tử của tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai chuyên đổi số tại cơ quan. Kịp thời tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở đối với các nội dung khó khăn, vướng mắc.

## **2. Các phòng thuộc Sở**

- Có trách nhiệm triển khai, thực hiện nghiêm các nội dung đã được phê duyệt tại Kế hoạch này.

- Phối hợp với Văn phòng Sở đề xuất biện pháp, giải pháp triển khai hiệu quả trên từng nội dung có liên quan tại Kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, công chức, người lao động trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Thực hiện việc cập nhật thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh, theo dõi và xử lý trách nhiệm đối với các công chức, người lao động giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn.

- Định kỳ hàng tháng, quý báo cáo tiến độ thực hiện, khó khăn, vướng mắc (nếu có) các nội dung tại Kế hoạch này về Giám đốc Sở (thông qua Văn phòng Sở), để có giải pháp chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch chuyên đổi số giai đoạn năm 2022 của Sở Xây dựng./.

### ***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm QH&KDXD;
- Thanh Tra Sở;
- Văn phòng Sở
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Viết Bảo**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SXD ngày /4/2022 của Sở Xây dựng)*

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nhiệm vụ	Mục tiêu năm 2022	Chủ trì	Phối hợp	Nguồn KP	Dự trù kinh phí
1	<b>Xây dựng CSDL chuyên ngành gồm:</b>						
a	Quản lý phát triển đô thị xây dựng Hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (UPIS)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý quy hoạch và phát triển đô thị thông qua xây dựng công cụ hỗ trợ công tác lập, ra quyết định về quy hoạch đô thị để ứng phó với BĐKH;</li> <li>- Thiết lập hệ thống quản lý thông tin quy hoạch đô thị, phát triển đô thị nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch và cung cấp thông tin quy hoạch, phát triển đô thị</li> </ul>	Theo lộ trình của BXD	Ban Quản lý UPIS -SXD	VP Sở, P.QHKT, P.QLN&PT ĐT	Ngân sách dự án và đối ứng của tỉnh	
b	Quản lý nhà ở và thị trường BĐS ( <i>Quản lý dự án, dự án phát triển nhà ở, khu đô thị ...</i> ) các chỉ tiêu đánh giá tình hình phát triển và quản lý TTBDS; tỷ lệ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý các thông tin dữ liệu, chỉ tiêu nhà ở và TTBDS;</li> <li>- Tỷ lệ phát triển đô thị để phục vụ công tác quản lý nhà nước, phục vụ người dân</li> </ul>	Hoàn thành năm 2022	P.QLN&PTĐT	VP Sở	Ngân sách NN	
c	Hệ thống thông tin dữ liệu cấp giấy phép xây dựng	Quản lý cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ toàn tỉnh (dữ liệu không gian và dữ liệu thông tin), phục vụ người dân	Xây dựng đề án xây dựng Hệ thống cấp GPXD	P.QHKT	VP Sở	Xin chủ trương bố trí Ngân sách tỉnh	

d	Hệ thống thông tin dữ liệu HTKT	Thiết lập, quản lý cung cấp thông tin dữ liệu các chỉ tiêu về cấp nước, thoát nước thải phục vụ công tác quản lý	Xây dựng đề án xây dựng Hệ thống cấp HTKT	P.HTKT	VP Sở	Xin chủ trương bố trí Ngân sách tỉnh	
2	- Phần mềm nộp Hồ sơ trực tuyến thi sát hạch cấp CCHN cá nhân - Phần mềm tiếp nhận Thông báo giá VLXD	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, giảm chi phí (triển khai tại Sở thông qua Trang Web Sở) - Tiếp nhận báo giá của các đơn vị đăng ký công bố giá VLXD trên thông báo Liên sở, hình thành CSDL về giá VLXD	Đến 4/2002 Hoàn thành phần mềm đưa vào sử dụng	P.QLXD & VLXD	VP Sở	Ngân sách NN	45 triệu
3	Phần mềm quản lý, khai thác hồ sơ lưu trữ dữ liệu số	- Quản lý tài liệu, dữ liệu sau khi số hóa; - Truy xuất, tìm kiếm dữ liệu số hóa, tạo thuận lợi cho tổ chức cá nhân		VP Sở	Các phòng thuộc sở	Ngân sách NN	Theo lộ trình của UBND tỉnh
4	<b>Số hóa tài liệu Ngành</b>						
a	Hồ sơ Quy hoạch xây dựng	Phục vụ việc quản lý, tra cứu, cung cấp thông tin cho tổ chức, công dân	Hồ sơ năm 2019,2020	P.QHKT	VP Sở	KP thường xuyên	50 triệu
b	Hồ sơ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Thẩm định sau TKCS, BCKTKT			P.QLXD&VLXD; P.HTKT; QLN&PTĐT	VP Sở		10 triệu
c	Hồ sơ cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng cho tổ chức, cá nhân			P.QLXD&VLXD	VP Sở		10 triệu
5	<b>Cập nhật, số hóa dữ liệu Phần mềm Quản lý nhà thuộc SHNN:</b>	Quản lý, số hóa toàn bộ hồ sơ quản lý nhà SH NN có giá trị vĩnh viễn, từ năm 1992- nay	Hồ sơ năm 2021	P.QLN&PTĐT; TT QH&KĐXD	VP Sở	KP thường xuyên	10 triệu
			Hồ sơ năm 2020	VP Sở	10 triệu		
6	<b>Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả</b>			VP Sở (một)	Phòng	Theo lộ	

	<b>giải quyết hồ sơ một cửa</b>			cửa)	thuộc sở	trình VP UBND tỉnh	
<b>7</b>	<b>Số hóa hồ sơ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; Hồ sơ giải quyết đơn thư khiếu nại</b>	Quản lý, số hóa toàn bộ hồ sơ thanh tra, giải quyết khiếu nại có giá trị vĩnh viễn	Hồ sơ năm 2021	Thanh tra Sở	VP Sở	KP thường xuyên	10 triệu
<b>8</b>	<b>Nâng cấp điều chỉnh một số nội dung Trang thông tin điện tử</b>	Đáp ứng yêu cầu cung cấp công khai thông tin		Ban biên tập WEB	2022-2025	KP thường xuyên	10 triệu
<b>9</b>	<b>Tiếp tục cập nhật lên Hệ thống các phần mềm đang triển khai</b>						
a	- Cập nhật Hệ thống CSDL về nhà ở và TT BĐS; Phát triển đô thị; - Phần mềm giá dịch vụ công			P.QLN&PTĐT	Phần mềm BXD ; Sở TC		
b	Cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng cho tổ chức, cá nhân			P.QLXD&VLXD	Phần mềm của Sở		
c	- Hệ thống thông tin báo cáo; - Báo cáo thống kê - Hệ thống quản lý công chức			VP Sở	UBND tỉnh, Chính phủ; BXD, SNV		
d	Giải quyết khiếu nại tố cáo			Thanh tra Sở	Thanh tra chính phủ		
đ	Trả lời giải quyết thắc mắc của công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia			Thanh tra sở, Bộ phận 1 cửa	Cổng DV công quốc gia		
e	Cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu cho Hệ thống CSDL về định mức và giá xây dựng			P.QLXD&VLXD; P.HTKT	Hệ thống của BXD		
g	Cập nhật phần mềm quản lý nước thải Mô hoạt động khoáng sản			P.HTKT;P.QLXD&VLXD	BXD		
<b>10</b>	<b>Tham gia xây dựng Kho dữ liệu</b>	Chia sẻ, khai thác dùng chung	VP Sở	Các phòng	Theo lộ		

	<b>số của tỉnh (giai đoạn 1)</b>	CSDL toàn tỉnh.		thuộc Sở	trình của UBND tỉnh		
<b>11</b>	<b>Thuê dung lượng lưu trữ dữ liệu</b>	Đáp ứng nhu cầu cập nhật, số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ và lưu trữ dữ liệu tại các phòng	VP Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2022	Ngân sách NN	180 triệu
<b>12</b>	<b>Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng, phần mềm diệt virus có bản quyền, Đào tạo, bồi dưỡng công chức về CNTT</b>	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin	VP Sở		Thực hiện hàng năm	Ngân sách NN	